Bây giờ, tháng Chín

LÊ BÌNH PHƯƠNG

Bây giờ là tháng 9 !

Có ai còn nhớ những tháng chín năm xưa ?

Tháng 9 mùa thu hay tháng 9 mùa mưa ?

Cùng một đất nước nhưng tháng 9 miền Bắc khác với tháng 9 miền Nam.

Nếu ở miền Bắc, mưa giảm dần, tiết trời bắt đầu mát mẻ. Thì ở miền Nam mùa vẫn còn mưa (tháng 5-tháng 11).

Tháng 9 là tháng giao mùa giữa hạ (70%) và thu (30%).

Nếu ở Hà Nội, mùa đang cuối hè, sắp bước vào thu, phố Nguyễn Du sắp bắt đầu hoa sữa nở. Thì ở Sài Gòn, trời vẫn oi bức, con đường Duy Tân cây dài, bóng mát vẫn là chiếc dù che những sáng nắng, chiều mưa

Trước 75, tôi chỉ biết mùa thu qua sách vở !

Dù chỉ biết mùa thu Hà Nội, qua những bài viết của Tự Lực Văn Đoàn, qua những bài thơ "tiền chiến", qua những trang sách của người Hà-Nội-di-cư. Nhưng tôi yêu Hà-Nội từ thời đệ lục, đệ ngũ (cuối thập niên 60s). Có nghĩa là yêu, trước khi có "Nhớ mùa thu Hà Nội" (1985) của Trịnh Công Sơn, trước khi bài thơ "Em ơi, Hà Nội phố" (1972) của Phan Vũ, được Phú Quang phổ nhạc. Yêu, trước khi có "Hà Nội mùa vắng những cơn mưa", Trương quý Hải phổ nhạc bài thơ "Chia tay người Hà Nội" của Bùi thanh Tuấn (1974-2026), một nhà thơ ở Bảo Lộc nhưng có những câu thơ-Hà-Nội tuyệt vời!

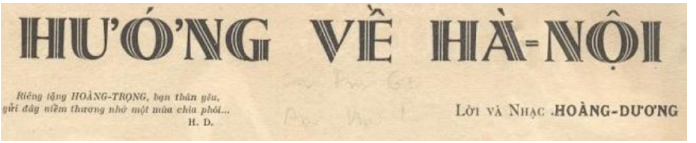
Bây giờ, năm 2026 này, bao nhiêu người "Hà-Nội-di-cư" (nhất là ở hải ngoại) còn nhớ Hà Nội ? 72 năm rồi ! Những cô gái, chàng trai "khi mới nhớn tuổi 15, 17" của Trưng Vương, Bưởi, của Thăng Long, Albert Sarraut vv thời 54 ấy, hôm nay, trẻ nhất, cũng đã gần 90 !

Bây giờ, bao nhiêu người Sài-Gòn-di-tản, vượt biên còn nhớ

Sài Gòn, "thủ đô yêu dấu nước Nam Tự Do" (Văn Phụng) ? 51 năm rồi ! Những người *"học trò mắt sáng với môi tươi"* của Gia Long, Petrus Ký, của Trưng Vương, Võ trường Toản, Chu văn An, của Lê văn Duyệt, Hồ ngọc Cẩn, của Marie-Curie, Saint Paul vv thời 75 ấy, hôm nay, trẻ nhất, cũng gần 70 !

Ca khúc nhớ Hà Nội "nổi tiếng" nhất, có lẽ là "Hướng về Hà Nội" của (Ngô) Hoàng Dương (1933-2017 / con trai nhà văn, nhà báo Trúc Khê Ngô văn Triện) !

Trước 75, tôi cứ nghĩ ông Hoàng Dương di cư nhưng không sáng tác nữa. Bởi vì trong bài hát có ghi "Riêng tặng Hoàng Trọng …" Mà "vua tango" thì di cư vào Nam.


HƯỚNG VỀ HÀ-NỘI

Riêng tặng HOÀNG-TRỌNG, bạn thân yêu, gửi đây niềm thương nhớ một mùa chia phôi...
H. D.

Lời và Nhạc : HOÀNG-DƯƠNG

(nguồn: internet)

Sau này mới biết, ca khúc được viết khoảng cuối 53 đầu 54, trước khi có Hiệp Định Geneve, khi nhạc sĩ đang ở ngoại thành… Hà Nội ! Như một người ở Thủ Thiêm, đêm đêm "hướng về Sài Gòn", nhìn *"ánh đèn giăng mắc muôn nơi"!*

Ngay lần đầu, nghe từng chữ, thấm từng câu "Hướng về Hà Nội", lòng tôi đã buồn man mác ! Cứ như kiếp trước của cậu thiếu niên "miền Tây" là một chàng trai Hà Nội ! Toàn bài hát là những nốt hòa nhau, lời này tiếp lời kia, nhưng tôi yêu nhất đoạn cuối: "Lá sol / rề fá mi đồ ! ".

Đầu thập niên 80s, khi mới đến xứ người, tôi cầm đàn tha thiết: *"Sài Gòn ơi, hướng về thành phố xa xôi …. Biết đâu ngày ấy anh về"*. Vài năm sau (1982), qua những tin tức "phấn khởi" của cộng đồng từ Hoa Kỳ: "ánh sáng đã hé cuối đường hầm", tôi háo hức *"Hãy tin ngày ấy anh về"*. Bây giờ, 2026, thì chỉ còn ngậm ngùi "Biết bao là nhớ tơi bời" !

Có điều "lạ": nhiều nhạc sĩ Hà Nội (nổi tiếng trước 54) khi di cư vào Nam, ngoài "Giấc mơ hồi hương" của Vũ Thành, có thể vì quá bận rộn, tâm trí còn bàng hoàng trước cuộc sống mới (?),

nên không có một sáng tác (nhạc&lời) nổi tiếng nào về Hà Nội (Phạm Duy, Phạm đình Chương, Văn Phụng, Hoàng Trọng vv). Mà phải chờ "Hướng về Hà Nội" của một nhạc sĩ trẻ (20 tuổi) ít người biết và, trớ trêu thay, lại chống di-cư: Hoàng Dương !

Ca khúc "Giấc mơ hồi hương" là một tuyệt tác được nhạc sĩ Vũ Thành (1923-1987) viết năm 1956. Nghe nói ông là một guitariste có hạng, nhưng các sáng tác của ông, phải nghe piano và, nhất là, với một dàn nhạc giao hưởng, thì mới là "trên cả tuyệt vời" !

Tôi không đồng ý với tác giả khi ông tự cho rằng ca khúc được nhiều người ưa thích "vì lời" mà thôi. Như nhạc sĩ Lê văn Khoa kể lại:

"Ông thường nói rằng "Giấc Mơ Hồi Hương" được nhiều người ưa thích chỉ vì lời mà thôi. Trong khi một số tác phẩm khác về phần nhạc, đối với ông, hay hơn.

"Nếu quả tác phẩm đó nổi tiếng nhờ lời ca thì tôi có một điều ân hận là tất cả lời ca của bản "Giấc Mơ Hồi Hương", tôi đã được gợi ý bởi một bài thơ tôi đọc trong một tạp chí văn nghệ. Sở dĩ tôi nói ân hận là vì tôi đã quên tác giả ... quên tên tác giả của bài thơ đó ... (ho) ... Vậy để tạ lỗi cái việc quên tên tác giả đó, tôi xin đọc lại cả bài thơ đó mà tôi còn nhớ mãi cho đến bây giờ, sau hai mươi mấy năm:

"Đau đớn nhìn Hà Nội
Khuất dần sau sương rơi
Sông Nhị Hà sôi nổi
Cầu Long Biên xa rồi
Mắt nhìn hình ảnh cuối
Lòng thấy nhớ khôn nguôi
Nghẹn ngào tâm sự cũ
Thôi rồi Hà Nội ơi ..."

Ông Vũ Thành "tư cách" quá ! Chỉ riêng một điều "ân hận" này của nhạc sĩ, đáng để cho người ta kính trọng ông rồi ! Chả bù với một số người, vì háo danh, ham lợi, đã trơ trẻn vơ sáng tác người khác, nhận là của mình !

Với tôi, "Giấc mơ hồi hương" là một ca khúc mà giai điệu là một trong những giai điệu "sang cả" nhất trong các ca-khúc-miền-Nam-trước-75 (như một số ca khúc của: Cung Tiến, Dương thiệu Tước..)

"Sang cả" thì không dính dáng gì đến … tây-phương.Tuy mấy nốt đầu của "Giấc mơ hồi hương": "Sồn đô / Rề mi sôn đố…" (Lìa xa / thành đô yêu dấu …) gợi nhớ đến Rêverie của Schumann: "Chiều rơi / từ nơi (nào) xa vắng (cũ) … / Mơ Mòng – Lời Việt: Phạm Duy .

Cũng như "Là mi fá rề / là mi fa sôn…(Elle voit des films / cent fois les mêmes…) mở đầu bài " Magic' Boul'vard" (1991) của Francois Feldman, giống giai điệu đầu trong "l'Ete 42" (Oscar de la meilleure musique originale 1972) của Michel Legrand: "Đồ sôn lá fà / đồ sôn la si "(C'était l'été / quarante-deux / Encore un peu / entre l'amour …" dù khác "ton": một "Fa thứ" (Hè 42), một "Ré thứ" (Magic Boul'vard). Hay *"I don't know why / you said goodbye"* (Boulevard / Dan Byrd - 1984) là một lập lại của "*Về đây đứng ngồi / đường xa quá ngại*" (Chiếc lá thu phai / Trịnh công Sơn – 1983) vv

Không chỉ có "những tư tưởng lớn", mà "những giai điệu hay" cũng rất thường gặp nhau !

Nhưng "Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc " thì "dứt khoát" là của Tôn Dật Tiên (1866-1925 / Chủ nghĩa Tam Dân: Dân tộc Độc Lập-Dân quyền Tự Do- Dân sinh Hạnh Phúc). Không phải của một … bác nào cả !

Trở lại "Hướng về Hà Nội". Chống di cư nhưng ông Hoàng Dương phải cám ơn những tiếng hát di-cư: Kim Tước, Thái Thanh, Anh Ngọc, Duy Trác vv đã đưa ca khúc của ông vào lòng người yêu nhạc miền Nam. Không có họ, sẽ không ai biết đã có một "Hướng về Hà Nội", của một nhạc sĩ tên là Hoàng Dương. Bởi vì nó, ca khúc đó, đã bị Đảng cấm vì "tiểu tư sản" quá ! Chỉ đến gần 4 thập niên sau (cuối 90s), "Hướng về Hà Nội" mới được phép phổ biến !

Nhưng tôi chắc chắn những người nghe nó, sau khi được phép …nghe, là nghe "cho biết vậy thôi". Chứ không nghe bằng

cả tấm lòng, bằng cả con tim như những người "miền Nam": di-cư hay vượt biên, di-tản !

Chữ "di-cư" thì tôi đã nghe từ bé ("di-cư 1954") nhưng di -tản (chiến thuật) thì chỉ mới nghe sau này, sau khi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) triệt thoái khỏi Quảng Trị (3-72)

Trong "Tự điển Hán Việt" của Đào duy Anh chỉ có chữ "di-cư" = đi ở nơi khác. Không có di-tản. Nhưng có "tản -cư" = ở tản tác ra nhiều nơi.

Trong Đại từ điển tiếng Việt của ông Nguyễn Như Ý: di-tản (động từ) = lánh đến một nơi xa để sinh sống.

Hai định nghĩa trên không cho thấy có gì khác nhau giữa di-cư và di-tản (?). Nên, tôi nghĩ, cái khác nhau giữa hai chữ, là "thời gian". Di-cư = có tính toán trước, có thời gian để chuẩn bị ra đi. Di-tản= bất ngờ, không có thời gian để chuẩn bị, phải đi "gấp" vì có ảnh hưởng đến sinh mạng

Như thế, khi di-cư vào Nam, năm 54, nhiều người vẫn tin là sẽ có ngày "trở về mái nhà xưa", trong khi, với người di tản, vượt biên trước 86, thì khác, nói theo Nguyệt Ánh, *"một lần đi là mất lối quay về"*.

Có lẽ vì thế mà sau đợt di-cư 54, chỉ có "Giấc mơ hồi hương" (1956). Nhưng sau 75, ít nhất là trong 10 năm đầu, đã có biết bao nhiêu là "Sài Gòn ơi vĩnh biệt". Có phải vì người ta *"Một lần đi là **vĩnh viễn xa nhau**"(?)*. Có phải vì mất quê hương một cách bất ngờ quá nên nhiều nhạc sĩ Sài – Gòn nổi tiếng, sau khi rời bỏ Sài Gòn (Cung Tiến, Phạm Duy, Phạm đình Chương, Lam Phương, Trần thiện Thanh, Văn Phụng, Ngô Thụy Miên, Lê Uyên Phương, Từ công Phụng, Hoàng Trọng, Trần Trịnh, Nhật Ngân, vv), tâm trí rối bời, va chạm với cuộc sống mới, một nền văn hóa mới, đã không có hứng thú để có một "hướng về Sài Gòn" (nhạc & lời) nào nổi tiếng. Ngoài Trầm tử Thiêng với Đêm, nhớ về Sài Gòn/1987» nhưng ít người biết (?) !

Trái lại, Nam Lộc, người của thế giới "nhạc trẻ" trước 75 (viết lời Việt cho một số ca khúc nhạc ngoại quốc: Mây Lang Thang (A Cowboy's Work is never done), Chỉ là giấc mơ qua (Yellow Bird), Trưng Vương khung cửa mùa thu (Tell Laura I love her), Một thời

để yêu (Les amoureux qui passent), Tình ca cho em (Goodbye to love) vv là người đầu tiên (?) đã viết ca khúc về Sài Gòn: "Sài Gòn ơi vĩnh biệt" (1975). Cũng như Nguyệt Ánh, cô tân sinh viên năm 74 (?) của Sài Gòn đẹp lắm, với "Mưa Sài Gòn còn buồn không em" và, nhất là, "Sài Gòn niềm nhớ không tên" của văn thi sĩ Nguyễn Đình Toàn, người chỉ viết lời cho một số ca khúc của Vũ thành An trước 75. Toàn những khuôn mặt "mới" trong âm nhạc !

51 năm sau, 3 ca khúc này vẫn còn đúng với sự thật (não nề). Người xa Sài Gòn, dù có quay về VN, vẫn nhớ quay quắt Sài Gòn. Mưa Sài Gòn vẫn còn buồn bởi những người "đi xa" không tìm đâu ra "những ngày cũ êm đềm …".

Và Sài Gòn, dù phải bị "mang tên xác người" (Phạm Duy), vẫn là Sài Gòn, trong lòng người miền Nam. Không có thành Hồ, thành keo gì cả !

Nhưng các tên đường thì phải "chịu" ! Không ai trách gì các thế hệ lái "taxi", phát thư vv sinh sau, đẻ muộn, chỉ làm việc với những tên mới ! Khi: "Nam Kỳ" khởi nghĩa tiêu "Công Lý" / "Đồng Khởi" vùng lên mất "Tự Do". Với người Sài-Gòn-trước-75 "có mới cũng không nới được cũ"

51 năm rồi … !

Bây giờ là tháng chín !

Miền Nam không có mùa thu. Nên tháng Chín đến với Sài Gòn chỉ là những đám mây lững thững ngang trời, những cơn mưa chiều vội đến, vội đi như vòng tay người áo trận, "24 giờ phép" vội vàng qua!

Tháng 9 đầu ngày, nắng Sài Gòn vẫn vàng tươi, trong trẻo. Nắng soi những mặt người hối hả qua mấy ngã Sài Gòn. Ngã ba, ngã tư, ngã sáu, ngã bảy vv. Nắng túa xuống những hàng me già, rợp bóng lên những quán cóc vỉa hè. Thành phố thức dậy bằng tiếng xe, tiếng rao hàng quen thuộc. Và mùi cà phê quyện trong không khí còn đẫm hơi nước sau cơn mưa đêm.

Tháng 9 chiều về, mây từ đâu kéo đến, che sắc Sài Gòn. Chỉ cần một cơn gió lướt qua, ai cũng biết rằng mưa sắp đến. Mưa tháng 9 có khi ào ạt như muốn gột hết bụi bặm, có khi chỉ là

những hạt nhỏ li ti, lặng lẽ rơi trên tán lá, đủ để làm dịu cái nóng còn sót lại từ buổi trưa oi bức.

Dường như, sau mỗi cơn mưa, phố thị miền Nam như trẻ hơn một tí (?). Những hàng cây như xanh hơn, bầu trời như cao hơn, và những con đường, vốn đông đúc, bỗng mang một vẻ dịu dàng hiếm thấy. Ánh nắng cuối ngày len qua tầng mây, rơi xuống những đóm nước, khiến mặt đường lấp lánh như những mảnh gương nhỏ.

Miền Nam chỉ có hai mùa mưa, nắng (thêm "mùa sao sáng" lúc Giáng Sinh, và "mùa xuân" lúc gần Tết !). Nhưng, với tôi, tháng Chín ở Sài Gòn dường như là một mùa riêng. Đó là mùa của những lần hẹn hò phải tới, phải đội mưa mà đi, dù cổ có … dài thêm mấy cm! Đó cũng là mùa của những lần trú dưới mái hiên cùng một người xa lạ, của điếu thuốc lẻ loi trong một quán cóc bên đường vv!

Người xa Sài Gòn, sau mấy mươi năm, vẫn còn nhớ một nụ cười tóc ngắn giữa dòng xe đông đúc sáng đầu ngày hay một ánh mắt đong đưa sau một cơn mưa chiều vội vã.

Ôi, Sài Gòn: một sáng, một chiều tháng Chín !

Bây giờ là tháng Chín.

Ở Châu Âu và Bắc Mỹ, (cũng như ở Việt Nam trước 75), tháng 9 là tháng của một khởi đầu.

Sau mấy tháng hè, với "người lớn", tháng 9 là tháng trở lại: sở làm, hãng xưởng, cửa tiệm, nhà hàng, phòng mạch, garage, đơn vị vv Từ người công nhân đến ông (bà) Tổng Thống, cũng đều "Trở lại em..yêu "! Dù không yêu cũng phải ráng mà trở lại !

Với giới sinh viên, học sinh, tháng 9 là một đoạn đời mới. Một đoạn đời trong tuổi học trò. Niên học mới, lớp mới, bạn mới, cô thầy mới, trường mới (nhất là một số con em các gia đình công chức, quân nhân, dọn nhà theo công vụ). Nhưng không phải ai cũng vậy. Một số học sinh, sinh viên phải "làm lại cuộc đời" vì bị "ở lại" hay "thi hỏng". Lớp "tiếp liên" dành cho những cô, cậu không đậu vào "đệ thất trường công lập". Với những anh lớn hơn, có không ít những chàng 17, 18, phải chép miệng"thà như

giọt mưa, thi hỏng mất rồi , ta đợi ngày đi ! ". Nhất là sau lệnh "đôn quân" năm 1972. Người học đúng tuổi, chỉ cần "ở lại lớp" (thi rớt) 1 năm, là "xếp bút nghiên, theo việc binh đao"!

Trước đây, nói đến ngày tựu trường, đa số học sinh "miền Nam" nghĩ ngay đến câu văn Thanh Tịnh " Hằng năm, cứ vào độ cuối Thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi quên làm sao được buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương Thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường dài và hẹp…". Một bài viết hay nhưng ….không đúng với ngày tựu trường ở miền Nam !

Miền Nam không có mùa thu, không có " lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc", không có "sương Thu và gió lạnh". Chịu ảnh hưởng nền giáo dục Pháp, ngày tựu trường ở miền Nam, trước 75, là ngày thứ hai tuần đầu tháng 9. Học trò miền Nam bước vào năm học mới bằng những đám mây xám, những cơn mưa bất chợt và màu xanh mướt của cây cối sau nhiều ngày được tưới đẫm.

Sáng tựu trường, ông Mặt Trời thường dậy rất sớm. Cho nắng trải vàng con đường đến trường rộn rịp những áo trắng, quần xanh, những tà áo xôn xao, những tiếng cười trong trẻo !

Nhớ, năm đệ Tứ (Pháp văn) 2, sau 3 tháng hè, gặp lại bạn bè. Thì đã có vài tên "bể tiếng", giọng nói ồ ề. Lớp đệ tứ P1 kế bên, đã có một vài cô cúi đầu trốn nụ cười "thơ ngây" của tôi ! Từ giây phút đó, tôi bỗng thấy mình lạ hẳn đi!

Khi nhớ về những ngày tựu trường tuổi nhỏ, tôi nhớ cả "mùi tựu trường"!

Đó là mùi đất ướt bốc lên từ sân trường sau cơn mưa. Là mùi sách mới quyện với mùi áo mưa chưa kịp khô. Là mùi phấn trắng lẫn với mùi lá cây sau cơn dông đầu chiều. Những mùi hương ấy chưa bao giờ tôi nhớ, vậy mà bây giờ, sau hơn mấy … mươi năm, chợt trở về !

Mỗi người đều có những ngày tựu trường để nhớ. Với tôi, đó là tiếng chuông leng keng trường nữ, tiếng trống thùng thùng trường nam, thời tiểu học, tiếng chuông điện thời trung học, đại

học trong ngày tựu trường !

Lần đầu tiên, bước vào lớp trong ngày đầu niên học trên xứ người xa lạ, tôi, gã sinh viên da …vàng nhất giữa đám tóc vàng, mắt xanh, nghe xung quanh lao xao cái thứ tiếng không phải "tiếng mẹ sinh từ lúc nằm nôi". Trong ngày, bận bịu làm quen với không gian mới, bạn bè mới, tôi chưa thấy gì nhưng buổi tối, khi một mình ngồi ngoài ban công với điếu thuốc, tôi bỗng chợt buồn, nỗi buồn xen nỗi tủi thân ! Và tôi chợt nhận ra, rằng tôi chưa hề (?) đọc một bài thơ nào, hát một ca khúc nào về Ngày Tựu Trường !

Không biết sao chỉ có những ca khúc về ngày bãi trường, mà toàn là ca khúc buồn?! Từ "90 ngày qua chứa chan tình thương" (Nỗi buồn hoa phượng) cho đến "Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau ..." (Ngày tạm biệt). Từ "Tiếng ve nức nở chan chứa / Sân trường còn lại hai đứa / Cầm tay nhau nói nhiều cũng buồn" (Thương ca mùa hạ) cho đến: "Ngày biệt ly hai đứa đứng nhìn nhau, anh cài cành hoa tím.." (Lưu bút ngày xanh) Buồn? – Nhưng, có thật buồn không?

Suốt thời đi học, chưa bao giờ bạn bè chúng tôi buồn trong ngày bãi trường, ngay cả năm cuối trung học, mà lần đầu, tôi được một tên bạn mời viết cho vài chữ trong cuốn lưu bút của hắn. Dĩ nhiên là không có cái màn "dù cho ảnh có phai màu / xin đừng xé bỏ đau lòng bạn thân ". Trái lại, chúng tôi hân hoan cười nói, đùa giỡn, trừ những người bị "ở lại" hay phải "thôi học". Như thi sĩ Xuân Tâm (1916- ?) đã viết trong "Lời tim non" (thi nhân VN / Hoài Thanh & Hoài Chân):

Sung sướng quá, giờ cuối cùng đã hết
Đoàn trai non hớn hở rủ nhau về
Chín mươi ngày nhảy nhót ở miền quê
Ôi tất cả mùa xuân trong mùa hạ!

Một nét mặt trăm tiếng cười rộn rã
Lời trên môi chen chúc nối nghìn câu
Chờ đêm nay, sáng sớm bước lên tàu
Ăn chẳng được, lòng nôn nao khó ngủ.

Trong khoảnh khắc sách, bài là giấy cũ
Nhớ làm chi. Thầy mẹ đợi, em trông
Trên đường làng huyết phượng nở thành bông
Và vườn rộng nhiều trái cây ngon ngọt.

Kiểm soát kỹ có khi còn thiếu sót
Rương chật rồi khó nhốt cả niềm vui
Tay bắt tay, hồn không chút bùi ngùi
Các bạn hỡi, trời mai đầy ánh sáng.

Cám ơn nhà thơ đã nói hộ chúng tôi !

Bây giờ là tháng Chín.

Nếu tháng Chín là tháng mở đầu cho một niên học, thì với người miền Nam, đó là một tháng bắt đầu cho một khép lại. Khép lại một chiến trường tang thương nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử Việt Nam: chiến trường Quảng Trị, trong "mùa hè đỏ lửa" 72!

"Mùa Hè Đỏ Lửa" là tên cuốn bút ký của nhà văn Quân Đội Phan Nhật Nam (1973)

Lúc còn đi học, đó là cuốn bút ký chiến tranh hay nhất mà tôi được đọc ! Bây giờ, 2026, 53 năm sau, sau khi đã đọc thêm vài bút ký chiến tranh của "bên này" cũng như của "bên-kia" (Bảo Ninh, Đặng Thùy Trâm) vv tôi vẫn cho "Mùa Hè Đỏ Lửa" là cuốn bút ký chiến tranh trung thực nhất, hay nhất ! Không chịu ảnh hưởng của một sức ép chính trị, một chính sách tuyên truyền nào!

Nhờ "Mùa Hè Đỏ Lửa", mà tôi, dù đã yêu người LÍNH VNCH qua các bài hát (kích động) LÍNH của "thần tượng" Hùng Cường từ cuối thập niên 60s- đầu 70s (Thiên thần mũ đỏ, Cọp Biển, Lính mà em, Lính thành phố vv), lại càng yêu hơn nữa !

Yêu, không chỉ "An Lộc địa sử ghi chiến tích / Biệt Cách Dù vị quốc vong thân", không chỉ "đâu cánh Dù tung gió / đây cánh Dù ôm kín đời anh" (Anh không chết đâu anh/Trần thiện Thanh). Không chỉ vì màu "mũ xanh" Thủy Quân Lục Chiến, "mũ nâu" Biệt Động Quân, "mũ đen" Thiết Giáp vv . Mà yêu, từ 11 sư đoàn chủ

lực, Không Quân, Hải Quân vv yêu đến Địa Phương Quân, yêu sang những "thiên thần áo trắng " trên chiến trường. Như ông "đốc" Tính "điên" của Tiểu Đoàn 9, ông "toubib" Liệu của Tiểu Đoàn "Song Kiếm Trấn Ải" Nhảy Dù ...vv Yêu hết. "*Yêu, cho bao nhiêu mà vẫn thấy không nhiều…*" như một lời hát tôi viết ! Trừ những tên "nằm vùng" mặc áo Lính, "đi lính Quốc Gia, thờ ma Cộng Sản" !

Trận chiến "Mùa Hè Đỏ Lửa" không chỉ xảy ra trong mùa hè 72. Mà nó đã bắt đầu từ mùa xuân, từ ngày 30/3/1972.Khi Hà Nội ngang nhiên xé nát hiệp định Geneve, xua gần 200.000 quân vượt biên giới, tấn công miền Nam. Ở 3 mặt trận chính: Vùng 1 (Quảng Trị, Huế), Vùng 2 (Kontum, Bình Định), Vùng 3 (Bình Long). Và Vùng 4 (tấn công rải rác các tỉnh Long An, Kiến Tường, Kiến Hòa, Gò Công, Long Xuyên vv).

Nếu chiến trường vùng 2 Kontum, mở đầu với cái chết (!) của "Người ở lại Charlie" Nguyễn đình Bảo, người anh cả TĐ 11 Nhảy Dù, bắt đầu từ **tháng 4 và chấm dứt tháng 5**, sau chiến thắng Kontum của "Đường Sơn Đại Huynh" Đại Tá Lý Tòng Bá, tư lệnh sư đoàn 23, và chiến thắng Bình Định của sư đoàn 22 (Đại Tá Phan đình Niệm).Thì chiến trường Bình Long, kéo dài **từ tháng 4 đến tháng 6**, với sư đoàn 5 của Đại Tá Lê văn Hưng và các đơn vị bạn: Nhảy Dù, Biệt Kích Dù (An Lộc địa sử ghi chiến tích), Sư đoàn 9, Biệt Động Quân, Địa phương quân vv, rồi, **từ tháng 6 đến tháng 8** ở vùng 4. Riêng, ở vùng 1, thị xã Quảng Trị, trong đó có Cổ Thành Đinh công Tráng, là cục xương khó nuốt nhất của QLVNCH !

Nhiều bài viết về trận chiến "sống mái" này, trên "mạng". Biết người, biết ta. Những bài nào viết "Thành Cổ" thì tôi cho đi chỗ khác chơi vì biết "nổ sảng", "chuyển bại thành thắng" là "nghề của Vẹm". Chỉ giữ lại các bài viết về "Cổ Thành" mà tôi biết, tôi tin là trung thực. Bởi chúng được viết từ những tay súng Nhảy Dù, Thủy Quân Lục Chiến trực tiếp tham gia chiến trận. Đồng đội của họ còn đầy cả nơi đây, muốn "nổ" cũng kiêng đồng đội. Chứ không phải của ông Trưởng,Tư Lệnh Vùng, ông Lưỡng,Tư lệnh Dù, ông Lân Xếp sòng Cọp Biển. Vả lại, đã là "thiên thần", là "cọp

biển" thì:

Sợ ai mà phải "nổ" / Như mấy tay … "thành Cổ "?

Xin mở một dấu ngoặc ở đây:

Cổ, tiếng Hán Việt, nghĩa là "xưa". *"Đập cổ kính ra tìm lấy bóng / Xếp tàn y lại để dành hơi"* (Tự Đức ?). Như "Cổ kim hòa điệu". Cổ nhạc. Cổ văn. Cổ thi. Cổ mộ (Cổ mộ phái / Tiểu Long Nữ - Dương Qua). Cổ độ (cầu thệ thủy ngồi trơ cổ độ / Cung Oán ngâm khúc). Cổ vật. Thời cổ đại. Cổ phong (tính cách đời xưa / thơ thất ngôn, cổ phong). Chuyện cổ tích. Nhạc cổ điển. Cổ lỗ (sĩ) vv

Thành Đinh công Tráng (Quảng Trị) được xây bởi các "cổ nhân" triều Nguyễn. Gọi Cổ Thành thì vừa đúng vừa văn chương. Dùng chữ "Thành cổ" không phải sai nhưng nó vừa "quê" vừa "đặc cán mai" ! Chưa nói là nghe "thành cổ" thì khó mà không liên tưởng đến …"xôi cổ ": tiếng lóng của dân chơi cầu 3 cẳng năm xưa. Dù đó là 2 "phạm trù" khác nhau !

Thật ra, gọi "Cổ thành" ra "Thành cổ" vì mặc cảm thua thiệt, "Cách Mạng" chỉ muốn làm ngược lại với ... "Ngụy" thôi ! "Tiểu nhân đắc chí" mờ !

Sau khi Quảng Trị thất thủ, 3/5/72, Tư lệnh vùng 4: tướng Ngô Quang Trưởng, được Tổng Thống Thiệu chỉ định vào chức vụ Tư Lệnh vùng 1, thay tướng Hoàng xuân Lãm. Một quyết định hợp lý, hợp tình của vị Tổng Tư Lệnh !

Hợp lý vì: thay một Tư-Lệnh-vùng bằng một Tư-Lệnh-vùng. Trong 4 năm (66-70) ở Huế, với chức Tư Lệnh, tướng Trưởng, ngoài việc đã gầy dựng sư đoàn 1 Bộ Binh thành 1 trong những sư đoàn thiện chiến nhất miền Nam (nếu không muốn nói sư đoàn 1 là sư đoàn …"number One" !), còn là một "trở về mái nhà xưa" của một người đã biết khá rõ địa hình vùng 1.

Hợp tình vì: Tướng Trưởng từng là Tiểu đoàn trưởng TĐ 5, rồi Tư Lệnh Phó sư đoàn Nhảy Dù. Mà Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến là hai đơn vị chủ yếu đang trấn đóng miền giới tuyến. Lữ đoàn trưởng Lữ Đoàn 1 Nhảy Dù: Đại Tá Lê Quang Lưỡng (thăng cấp Chuẩn Tướng 8-72 / Tư Lệnh Sư Đoàn 11-72), Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến: Đại Tá (thăng cấp Chuẩn tướng 6-72) Bùi thế Lân; Đại Tá Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn 3 Nhảy Dù: Trương vĩnh

Phước và Đại tá Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 1: Nguyễn văn Điềm, đều là bạn "đồng song", tốt nghiệp Khóa 4 Cương Quyết Thủ Đức (3-1954) với Tướng Trưởng.

Cùng với "Khóa 4 Cương Quyết Thủ Đức" lại có thêm "khóa 4 phụ Cương Quyết Đà Lạt" (10-1954). Với 3 ông Lữ Đoàn Trưởng: Đại Tá Trần Quốc Lịch của Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, Đại Tá Ngô văn Định của Lữ Đoàn 258, và Đại Tá Phạm Văn Chung của Lữ Đoàn 369 TQLC, người đã cầm quân đứng mũi chịu sào, ngăn giặc phía bên này sông Mỹ Chánh !

Cũng phải nói đến cái duyên "tao ngộ" của một số sĩ quan khóa 16 Đà Lạt (1959-1962): Nhảy Dù có Thủ Khoa Bùi Quyền (Tiểu đoàn phó TĐ 5), Thám Hoa Trần đăng Khôi (Tiểu đoàn trưởng TĐ7) ; TQLC có Bảng Nhãn Nguyễn Xuân Phúc (Tiểu đoàn Trưởng TĐ2 Trâu Điên / rồi Lữ Đoàn Phó 147), Nguyễn văn Cảnh (Tiểu đoàn trưởng TĐ 3 Sói Biển) , Đỗ hữu Tùng (Tiểu đoàn trưởng TĐ6 Thần Ưng) , Nguyễn Kim Đễ (Tiểu đoàn trưởng TĐ 9 Mãnh Hổ) !

Có thể nói, một cách tổng quát, trận "Quảng Trị" là trận của "gia đình", của 3 khóa: 2 (Võ khoa) "Cương Quyết" (1954) và 1 (Võ Bị) "Ấp Chiến Lược" (1962), trong chiến dịch Lam Sơn "tái chiếm Quảng Trị" của Tướng Trưởng !

Bắt đầu từ **28/6/72**. Với Sư Đoàn Nhảy Dù là lực lượng tấn công chính.

Sau gần hai tuần, ngày 15/7, TĐ 5 đã tiến đến sát bờ Cổ thành. 3 ngày sau, 18/5, Cờ Vàng đã bay cao trên Cổ thành, nhưng chỉ vài "giây" (?) sau, người cắm nó: Binh Nhất Hồ Khang và 3 đồng đội, đã hy sinh dưới hỏa lực hùng hậu của Cộng Quân ! 10 ngày sau, 25/7, TĐ 5 "tái bản" cắm cờ. Nhưng khi cờ được dựng lên không lâu thì bị 2 chiếc A37, thay vì dội bom thẳng vào cột cờ Tiểu Khu Quảng Trị thì lại "quân ta đánh bom quân mình" ! 4 quả bom đã làm tê liệt hơn 50% 3 trung đội tấn công của TĐ 5 !

Ngày hôm sau, 26/7, được tin Bắc quân sẽ tung thêm 2 "Sư" (đoàn / gọi theo danh từ VC) vào Quảng Trị, trợ lực cho "Sư" 325, tướng Trưởng quyết định giao cuộc tái chiếm Cổ Thành cho Sư Đoàn TQLC. Lực lượng Nhảy Dù chịu trách nhiệm bảo vệ phòng

tuyến Thạch Hãn, và khống chế lực lượng tăng viện của địch ở mặt trận phía Tây

Nhất tướng công thành:

Tái chiếm Cổ Thành, không chỉ có "nhất tướng" Bùi thế Lân. Mà là tất cả chiến hữu của Sư Đoàn. Dầu trực tiếp tấn công là 2 Lữ Đoàn 258, 147.

Theo Đại Tá Ngô văn Định:

"Tướng Bùi Thế Lân, *"quyết định dùng LĐ 258 do Đại-Tá Ngô-Văn Định (Đồ Sơn) chỉ huy gồm 5 TĐ tác-chiến 1,2,5,6,9 và 1 TĐ Pháo Binh 105 ly TQLC " tiến đánh phía Tây-Nam cổ thành" 'LĐ-147 do Đại-Tá Nguyễn-Năng-Bảo (Bắc Ninh) chỉ-huy gồm 3 TĐ tác chiến 3,7, 8 và 1 TĐ pháo binh TQLC làm lực-lương tấn-công ở phía Đông cổ thành. LĐ 369 do Đại-Tá Nguyễn-thế-Lương (Lâm Thao) chỉ-huy làm thành phần trừ bị cho Sư-Đoàn"*

Đến sáng sớm 15/9, TĐ 3 cho hai đại đội 2 & 3 làm cỏ hết các chốt tử thủ của Bắc quân, từ cửa Hữu 'làm" sang cửa Tả Cổ Thành. *"Sau gần 24 giờ chiến đấu không nghỉ, những người lính của Đại Đội 2 Tiểu Đoàn 3 TQLC đã dựng ngọn cờ trên cổng thành cửa Tả vào mờ sáng ngày 15 tháng 9 năm 1972." (Đại đội trưởng Giang văn Nhân)*





(Hình trái) nguồn:https://bienxua.wordpress.com/2025/02/20/ky-niem-co-thanh-dinh-cong-trang-quang-trisoi-bien-tran-trung-ngon/

(Hình phải) nguồn: http://www.tqlcvn.org/chiensu/cs-taichiem-co-thanhQT.htm

Lễ thượng kỳ chính thức ở Cổ Thành Quảng Trị là ngày

16/9/1972.

Vạn cốt khô:

Đại Tá Ngô văn Định, người trong cuộc, viết:

"Để đo lường được thế nào là cuộc chiến kinh-hoàng nhất thì phải dựa theo sự tổn-thất. Sau 52 ngày kể từ ngày thay thế SĐ/ ND (27-7-1972) đến ngày hoàn-thành nhiệm-vu, đã có trên 3500 quân-nhân TQLC hy-sinh, nhiều ngàn người bị thương.

Trong khi đó về phía quân-đội Bắc-Việt thì các SĐ 308, 304, 325 và các Trung-Đoàn chiến-xa đã bị tổn-thất nặng nề; Riêng hai Trung-đoàn Triệu Hải phòng-thủ trong cổ-thành và Trung Đoàn 48 phòng thủ trong Thị xã coi như bị xoá sổ: 5542 quân BV bị chết tại trận, 83 bị bắt sống làm tù binh, vũ khí tịch thu được đủ loại chất thành đống"

Riêng "phía bên kia", Thiếu tướng Lê Phi Long, nguyên Phó cục trưởng Cục Tác chiến Bộ Tổng Tham mưu, cánh tay mặt tướng Giáp, thú nhận:

«Chiến dịch Quảng Trị kéo dài, thương vong rất lớn, có thể nói là lớn nhất so với tất cả các chiến dịch trong hai cuộc kháng chiến. Mỗi lần nghĩ lại tôi rất đau lòng. Ta đã tung hết lực lượng, đã kiệt quệ. Có lúc tôi đã phải điều học viên trường Lục Quân về gần thủ đô lập một lữ đoàn để bảo vệ Trung ương, vì hết cả quân

…. Mãi đến bây giờ (2008), tôi và nhiều đồng nghiệp vẫn chưa hiểu vì sao ta phải cố thủ thành cổ với một giá đắt như vậy, ai chủ trương, ai chịu trách nhiệm trước lịch sử? "

Theo ông Lâm Vĩnh Thế:

"Một điều gần như chắc chắn là 2 Trung Đoàn 48 và Triệu Hải của Sư Đoàn 320 B, đã tử thủ trong Thị Xã và Cổ Thành, đã bị tổn thất rất nặng, gần như đã bị xóa sổ. Trong tài liệu chính thức của Việt Nam cộng sản gần đây, ***"công bố tại mít tinh kỷ niệm 40 năm"*** *của trận đánh, Miền Bắc công nhận họ đã tổn thất 36.000 quân, và quả thật, 2 Trung Đoàn 48 và Triệu Hải đã bị xóa sổ. Trung Đoàn Triệu Hải từ 1.500 quân chỉ còn lại không tới 1 tiểu đội (khoảng 12 người), và Trung Đoàn 48 đã bị tổn thất hơn 80% quân số. Về hồi ức cá nhân, Đại Tá Vũ Trung*

Thướng, trong trận Quảng Trị năm 1972 là Chính Trị Viên của Đại Đội 5, Tiểu Đoàn 2, Trung Đoàn 48, Sư Đoàn 320 quân Bắc Việt, đã kể lại như sau: ***"…từ ngày 28/6 đến ngày 16/9/1972, Đại đội 5 của tôi từ 120 quân, nhưng sau đó chỉ còn 17 người sống sót."*** *Mới đây nhứt, ngày 16-1-2018, Đội Quy Tập Hài Cốt Liệt Sĩ 584 của Bộ Chỉ Huy Quân Sự tỉnh Quảng Trị đã cho biết vừa tìm thấy thêm 12 hài cốt tại thôn Tân Mỹ, xã Hải Lệ, Thị xã Quảng Trị. Chắc chắn, trong tương lai, sẽ còn có thêm nhiều, rất nhiều, những vụ tìm thấy và khai quật được hài cốt của các binh sĩ Bắc Việt đã bị chôn vùi tại khu vực Thị Xã Quảng Trị và Cổ Thành Đinh Công Tráng trong trận đánh đẫm máu nhứt trong Chiến Tranh Việt Nam này".*

Đền nợ nước ! Hy sinh ! Tử trận ! vv Nhiều từ nhưng chỉ để nói lên một nghĩa: Chết ! Một chữ "cụt ngủn" nhưng bao nhiêu là đau thương. Của thân nhân. Của chiến hữu. Của bạn bè !

Ngày còn bé, nhìn những chiếc GMC chở 1, 2 quan tài phủ cờ vàng, chạy ngang nhà, tuy chưa có ý niệm gì nhiều, nhưng tôi nhớ là "thằng bé 8, 9 tuổi" đang chơi trước sân, đưa mắt nhìn theo, lòng chợt thấy buồn buồn! Năm 10 tuổi, khi mất đứa em út, thằng ... bạn nhỏ của tôi, tôi mới biết thể nào là nỗi buồn mất người thân !

Người ta chỉ thực sự cảm nhận được ý nghĩa của tiếng "Chết", của nỗi đớn đau, mất mát, của nỗi buồn ghê gớm. Khi "nó", cái Chết, đến với người thân của mình !

Hôm 22/7/2026, tôi chợt nghĩ đến Tổng thống Thiệu, khi xem đoạn video quay cảnh Tổng thống Donald Trump mặc veste xanh, đeo cà vạt đỏ, cùng vài viên chức Quốc Phòng, đứng nghiêm, giơ tay chào theo kiểu nhà binh, ngay trước bửng phi cơ, trước 4 quan tài phủ quốc kỳ Mỹ của 4 quân nhân Hoa Kỳ thiệt mạng trong một cuộc oanh kích của Iran trước đó!

Tôi chưa bao giờ thấy ông Thiệu đứng chào quan tài các chiến hữu của ông (ngoại trừ một vài tang lễ của các cấp chỉ huy quan trọng (?). Nhưng, có một tấm ảnh của ông đã làm tôi vô cùng xúc động. Đó là tấm ảnh chụp lúc ông đang

quỳ gối, cầu nguyện trong Thánh Đường La Vang đổ nát, ngày 20/9/1972



(nguồn: www.tqlcvn.org/chiensu/cs-taichiem-cothanhQT.htm)

Ngày 20/9/1972, trên đường viếng thăm, chúc mừng các chiến hữu ở thị xã Quảng Trị, khi xe ngang qua Thánh đường La Vang, ông đã xuất kỳ bất ý, nói Đại Tá Định ngừng xe để ông vào tạ ơn Đức Mẹ!

Ngược lại với Việt Nam Cộng Sản, tất cả những nhà Lãnh đạo Việt Nam Cộng Hòa đều là những người có Đức Tin! Nhân vô thập toàn. Thích hay không thích, người ta cũng phải công nhận là sống dưới sự lãnh đạo của một người có Đức Tin thì cũng "an tâm" hơn là sống dưới sự lãnh đạo của một kẻ Vô Thần hoặc, kinh khủng hơn, của một đám Vô Thần!

Ông Thiệu là một Tổng Thống dân cử. Ông không phải là "cha già dân tộc". Không ai (dám) gọi "cha già dân tộc" là "tonton" hay …"Tám Thẹo" như một số báo chí miền Nam thời đó. Nhưng "Tonton" có nhiều điểm mà "Cha già" không có. Ông can đảm hơn (thường thị sát mặt trận, thăm hỏi, ngợi khen chiến hữu, trong lúc chiến trường chưa im hẳn tiếng súng). Ông không viết sách ca tụng … ông. Ông "đạo đức" hơn, luật "Người cày có ruộng", do ông đề xuất, đã mang lại

những khuôn mặt rạng rỡ, tiếng cười sảng khoái, hoàn toàn đối nghịch với "Cải Cách Ruộng Đất" của "Cha già": chỉ có máu và nước mắt! Ông không có nhiều … vợ như "Cha già"! vv. và, điều quan trọng nhất, ông không "đạo đức giả" (chữ của ông Vũ thư Hiên), không "đóng phim", không cầm tinh con cá … sấu như "Cha già" (!): năm 1953 viết bài "Địa chủ ác ghê" (ký C.B.) trên báo Nhân Dân số 125 (7-1953) trong chiến dịch Cải Cách Ruộng Đất, kết tội Bà Nguyễn thị Năm (Cát Hanh Long), một nhà đại tư sản, đã giúp đỡ "kháng chiến" rất nhiều. Kết quả là bà Năm bị xử bắn để làm gương! Nhưng chỉ vài năm sau, trước làn sóng phản đối của "nhân dân", ông Hồ "xin nhận khuyết điểm". Ông hối hận đến phát … khóc (!) trước hàng trăm đại biểu Quốc Hội khóa 6 (bắt đầu từ cuối 1956 – 01-1957)! (*)

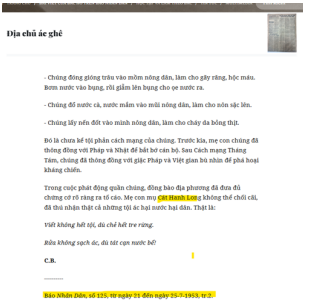
Sáng chửi, tối khóc! Khóc dễ dàng như Lưu Bị, Kim Cương! "Bác" đúng là một kịch sĩ "vĩ đại"! Thế nên mới có một số trí thức du học bên Tây năm xưa bị "Bác" dụ khị trở về nước, để rồi: tàn một đời … gươm! (Trần đức Thảo, Nguyễn mạnh Tường vv)



NÔNG DÂN XÃ PHÚC-XUÂN ĐẤU TRANH ĐÁNH ĐỔ VIỆT GIAN PHẢN ĐỘNG

Nói mà nghe

ĐỊA CHỦ ÁC GHÊ



Địa chủ ác ghê

- Chúng đóng gióng trâu vào mõm nông dân, làm cho gầy rạng, hộc máu. Bơm nước vào bụng, rồi giẫm lên bụng cho ọc nước ra.

- Chúng đổ nước cà, nước mắm vào mũi nông dân, làm cho nôn sặc lên.

- Chúng lấy nến đốt vào mình nông dân, làm cho cháy da bỏng thịt.

Đó là chưa kể tội phản cách mạng của chúng. Trước kia, mẹ con chúng đã thông đồng với Pháp và Nhật để bắt bớ cán bộ. Sau Cách mạng Tháng Tám, chúng đã thông đồng với giặc Pháp và Việt gian bù nhìn để phá hoại kháng chiến.

Trong cuộc phát động quần chúng, đồng bào địa phương đã đưa đủ chứng cớ rõ ràng ra tố cáo. Mẹ con mụ Cát Hanh Long không thể chối cãi, đã thú nhận thật cả những tội ác hại nước hại dân. Thật là:

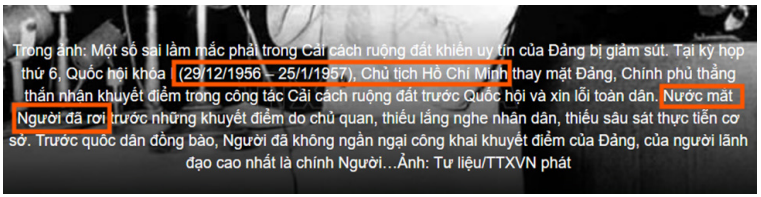
Viết không hết tội, đu chẻ hết tre rừng.

Rửa không sạch ác, đủ tát cạn nước bể!

C.B.

Báo Nhân Dân, số 125, từ ngày 21 đến ngày 25-7-1953, tr 2.

(nguồn: internet)



Trong ảnh: Một số sai lầm mắc phải trong Cải cách ruộng đất khiến uy tín của Đảng bị giảm sút. Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa (29/12/1956 – 25/1/1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng, Chính phủ thẳng thắn nhận khuyết điểm trong công tác Cải cách ruộng đất trước Quốc hội và xin lỗi toàn dân. Nước mắt Người đã rơi trước những khuyết điểm do chủ quan, thiếu lắng nghe nhân dân, thiếu sâu sát thực tiễn cơ sở. Trước quốc dân đồng bào, Người đã không ngần ngại công khai khuyết điểm của Đảng, của người lãnh đạo cao nhất là chính Người…Ảnh: Tư liệu/TTXVN phát

(nguồn: internet)

Từ ngày 16/9/1972, Cổ Thành không chỉ là một địa danh. Mà còn là một ký ức, một vết thương của lịch sử. Một vết sẹo lớn không bao giờ lặn của Việt Nam!

QLVNCH đã trả một giá đắt để lấy lại các vùng đất mà các chúa Nguyễn đã dày công khai phá. Bởi vì một tấc đất không chỉ là một tấc vàng. Mà còn là xương máu, công lao, là sự hy sinh, là niềm kiêu hãnh, danh dự vv của tiền nhân.

Cuộc tái chiếm Quảng Trị không chỉ là một chiến thắng quân sự. Đó là chứng tích của lòng can đảm, của ý chí không chịu khuất phục trước mọi cuộc xâm lăng, của một thế hệ đã chọn đứng lại nơi lằn ranh giữa sự sống và cái chết để gìn giữ điều họ tin là chính nghĩa.

Dầu lịch sử đã bị người Cộng Sản viết lại, dẫu những chứng tích đã bị xóa đi! Dẫu thế nào đi chăng nữa thì sự hy sinh của những người Lính VNCH năm xưa vẫn không đi vào quên lãng. Mặc dầu nó đã thuộc vào quá khứ .

Cổ Thành năm xưa, bây giờ, đã bị thay bằng… Thành Cổ ! Nhưng không phải vì thế mà không ai biết đến "Cổ Thành".

Cổ Thành của Quảng Trị, từ sau 75, là một đài tưởng niệm không mái, đã được những người Dân, người Lính VNCH, dựng lại. Bằng ký ức, bằng nước mắt, và bằng những nụ cười hãnh diện !

Ngày nào còn có người cúi đầu trước Cổ Thành, qua những trang Chiến Sử, qua những hình ảnh cũ, những bài viết nhớ lại, những quyển hồi ký vv xuất hiện ở hải ngoại, trên các website "VN-Tự Do", với lòng biết ơn. Thì ngày đó, những người lính trong cuộc tái chiếm Cổ Thành năm 1972 vẫn chưa bao giờ thực sự rời khỏi Quảng Trị!

Có những điều không bao giờ cũ. Đó là hình ảnh những người lính "mũ đỏ", "mũ xanh", cùng một số chiến hữu các đơn vị bạn, đã ngã xuống trên những con phố tan hoang của thị xã Quảng Trị, trên từng bức tường đổ nát của Cổ thành, mang theo lời thề giữ đất bằng chính hơi thở cuối !

Điều còn lại sau mọi biến động của lịch sử không phải là chiến thắng hay chiến bại. Mà là SỰ THẬT, là lòng BIẾT ƠN và

niềm HY VỌNG.

"Đem đạo nghĩa thắng hung tàn / Lấy trí nhân thay cường bạo" (Bình Ngô Đại Cáo)

Bây giờ là tháng Chín.

Tháng của "mùa-ký-ức" trong tôi !

Xin tri ân QLVNCH đã cho quê hương 21 năm "Nắng đẹp miền Nam"!

"Xin cám ơn người nằm xuống" ! (**)

BP

07/08/2026

Tham khảo:

Phan anh Dũng: https://cothommagazine.com/wp/wp-content/uploads/2024/09/NhoVeNSVuThanh-PAD-2024.pdf?utm_source=chatgpt.com

Wikipedia

Huy Đức: https//vnthuquan.net/TacPham/ben-thang-cuoc-quyen-ii-quyen-binh-14175/chuong-13

Ngô văn Định: http://www.tqlcvn.org/chiensu/cs-taichiem-cothanhQT.htm

Lâm Vĩnh Thế: https://petruskyaus.net/tai-chiem-quang-tri-tran-danh-dam-mau-nhut-trong-chien-tranh-vn-lam-vinh-the/

BBC: https://www.bbc.com/vietnamese/forum/2013/01/130116_vietnam_war_quangtri

(*) Vũ thư Hiên: https://sangtao.org/wp-content/uploads/2013/05/dem_giua_ban_ngay-vu_thu_hien.pdf (Trong hành xử ông là một diễn viên kỳ tài, như sau này tôi được biết. Cha tôi có kể chuyện khi đi thăm bức tường công xã Paris ở nghĩa trang Père Lachaise (1946), có các quan chức Pháp tháp tùng, ông Hồ sụt sùi khóc, lấy khăn tay thấm nước mắt. Trở về khách sạn, cha tôi hỏi làm sao ông khóc được, ông trả lời: "Mình làm chính trị, khi cần khóc phải khóc được, khi cần cười phải cười được, mới làm chính trị được chứ". Cha tôi có ghi lại việc này trong hồi ký "Tháng Tám cờ bay", được báo Văn Nghệ in phần đầu trong năm 1994)

(**) Ngân Khánh: ca khúc "Một mai giã từ vũ khí"